

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 11-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Châu;
2. Ông Khúc Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 06 và 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Khúc Đình H, sinh năm 1982 tại Hải Phòng; thường trú: thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; tạm trú: khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Đình N, sinh năm 1959 và bà Trần Thị B, sinh năm 1960; có vợ tên Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm:

- + Ông Lâm Hoàng Đ, sinh năm 1955 (chồng bị hại); có mặt;
- + Ông Lâm Minh Q, sinh năm 1984 (con bị hại); có mặt;
- + Ông Lâm Minh Tr, sinh năm 1999 (con bị hại); có mặt;

Cùng thường trú tại: 39/14 Khu phố T, phường V, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Khúc Đình N, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Trần Thị B, sinh năm 1960; thường trú: thôn L, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; tạm trú: khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khúc Đình H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AN659520 do Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cấp ngày 16/5/2010, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 15 giờ ngày 27/6/2020, H điều khiển xe mô tô biển số 15C1-414.52 lưu thông trên đường ĐT747B theo hướng từ ngã tư cây xăng X hướng về phường K, thị xã T. Khi lưu thông, H điều khiển xe mô tô biển số 15C1-414.52 đi trên làn đường dành cho xe ô tô tải. Đến đoạn đường ĐT747B thuộc khu phố Ph, phường Y, H nhìn thấy 01 xe ô tô con (không rõ biển số) đang lưu thông phía trước trên làn đường ô tô tải và mở tín hiệu chuyển hướng rẽ phải nên H điều khiển xe 15C1-414.52 chuyển hướng sang trái để vào làn đường ô tô con. Do không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn nên xe 15C1-414.52 do H điều khiển va chạm vào người bà Nguyễn Thị S đang đi bộ qua đường, tai nạn làm bà S bị thương tích nặng, đưa đi cấp cứu. Cùng ngày bà S chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. H bị gãy xương hàm, xe mô tô 15C1-414.52 bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên đoạn đường ĐT747B thuộc khu phố Ph, phường Y, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, giữa đường có dây phân cách cố định rộng 02m chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều rộng 12m, chia thành 03 làn đường, mỗi làn rộng 04m.

Toàn bộ hiện trường được đo sang lề phải hướng từ ngã tư X về cầu V làm chuẩn. Chọn điểm đầu dây phân cách cố định hướng về ngã tư H làm điểm mốc cố định cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn.

Xe mô tô biển số 15C1-414.52 nằm trên phần đường bên phải theo chiều chọn điểm mốc. Đầu xe quay về hướng cầu V, đuôi xe quay về hướng ngã tư X. Từ trục trước bánh xe đo vào mép đường chuẩn là 16m60. Từ trục bánh sau đo

đến mép đường chuẩn là 10m40, đo đến vết máu là 10m50, đo đến điểm mốc là 17m10.

Vết cày nằm trên làn đường giữa thuộc phần đường bên phải theo hướng chọn điểm mốc. Điểm đầu vết cày hướng về ngã tư X, điểm cuối vết cày là vị trí xe mô tô biển số 15C1-414.52 hướng về cầu V. Từ điểm đầu vết cày đo đến mép đường chuẩn là 08m. Chiều dài vết cày đo được là 33m. Điểm đầu vết cày đo đến điểm mốc là 16m50.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 49 ngày 30/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị S là do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mất máu không hồi phục dẫn tới chết.

Xe mô tô mang biển số 15C1-414.52, số máy: JF63E2214395; số khung: 6329HZ178225 do ông Khúc Đình N là cha của bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng trả xe cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Nguyễn Thị S yêu cầu bồi thường tất cả chi phí bao gồm tổn thất tinh thần, chi phí mai táng với tổng số tiền là 152.000.000 đồng. Khúc Đình H đã bồi thường 120.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 238/CT-VKS.TU ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Khúc Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khúc Đình H mức hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, theo đó bị cáo Khúc Đình H bồi thường thêm cho phía bị hại số tiền 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Khúc Đình H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Khúc Đình N có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của ông N không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt ông N. Xét thấy, việc này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 27/6/2020, bị cáo Khúc Đình H điều khiển xe mô tô biển số 15C1-414.52 lưu thông không đúng phần đường quy định, khi chuyển làn đường không chú ý quan sát và không đảm bảo an toàn nên xe mô tô 15C1-414.52 do bị cáo điều khiển va chạm vào bà Nguyễn Thị S đang đi bộ băng qua đường dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị S chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả làm một người chết nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Ngoài ra, theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, bị hại tham gia giao thông vi phạm Điều 32 Luật giao thông đường bộ khi qua đường nhưng không đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là có một phần lỗi. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 120.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại, tại phiên tòa, bị cáo Khúc Đình H và gia đình bị hại thống nhất bị cáo bồi thường thêm số tiền 25.000.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng A1.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội bị kết án và phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Khúc Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Khúc Đình H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (11/01/2022).

Giao bị cáo Khúc Đình H cho UBND phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 và 591 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Buộc bị cáo Khúc Đình H có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại (do ông Lâm Hoàng Đ, ông Lâm Minh Q và ông Lâm Minh Tr đại diện) số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Khúc Đình H 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AN 659520 do Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng cấp ngày 16/5/2010, có giá trị không thời hạn.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Khúc Đình H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường K;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí